

Số 032/BGDĐT-KHTC

V/v cập nhật cơ sở dữ liệu cơ sở vật
chất, thiết bị dạy học

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2026

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

ĐẾN Số:.....
Ngày: 03/8/2026

Chuyên: T/Chức + Quản lý +

Lưu hồ sơ số: Hồ sơ + Các hồ sơ

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 1496/KH-BGDĐT ngày 23/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số của ngành Giáo dục (Kế hoạch gửi kèm), Bộ GDĐT đề nghị Sở GDĐT các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn cập nhật dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn.

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động ban hành kế hoạch hoặc văn bản hướng dẫn; tổ chức triển khai cập nhật dữ liệu bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống; phân công rõ đầu mối, trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân và hoàn thành việc cập nhật theo hướng dẫn tại Công văn số 1510/BGDĐT ngày 30/3/2026 (gửi kèm).

Giám đốc Sở GDĐT chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc cập nhật cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tại địa phương.

Bộ GDĐT sẽ căn cứ dữ liệu do các địa phương cập nhật, kết quả kiểm tra trên hệ thống và tình hình thực hiện chế độ báo cáo để theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ và của toàn ngành.

Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc lỗi kỹ thuật của hệ thống, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời tổng hợp, phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, xử lý.

Thông tin hỗ trợ kỹ thuật: qua email hỗ trợ cơ sở dữ liệu ngành giáo dục csdl@moet.edu.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Vụ trưởng Vụ KHTC (để b/c);
- Cục KHCNTT (để p/h hướng dẫn);
- Các Vụ: GDMN, GDPT, Cục GDNNGDXTX;
- Lưu: VT, KHTC.

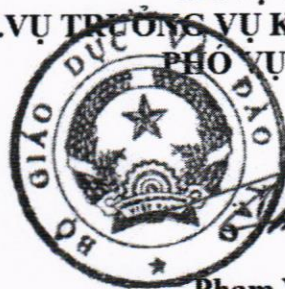
MÃ QR TÀI TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN



TL.BỘ TRƯỞNG

KT.VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

PHÓ VỤ TRƯỞNG



Phạm Văn Sinh

Số: 1510/BGDĐT-KHTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

V/v hướng dẫn cập nhật cơ sở dữ liệu
cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 2277/KH-BGDĐT ngày 12/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về tổ chức Hội nghị hướng dẫn cập nhật dữ liệu cơ sở vật chất khối phổ thông, Bộ GDĐT đã tổ chức Hội nghị tập huấn, hướng dẫn cập nhật dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học khối phổ thông, nhằm non vào Hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành cho cán bộ chuyên trách nhập dữ liệu của Sở GDĐT và một số cơ sở giáo dục tại 34 tỉnh, thành phố. Để bảo đảm dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, báo cáo và xây dựng chính sách của Ngành, Bộ GDĐT yêu cầu Sở GDĐT các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai cập nhật về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đến tất cả các cơ sở giáo dục trong phạm vi quản lý, như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Bảo đảm việc cập nhật dữ liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được thực hiện thống nhất, đồng bộ từ mỗi cơ sở giáo dục đến cơ quan quản lý các cấp.

- Dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cập nhật phải đầy đủ, chính xác, khách quan, phản ánh đúng thực trạng của từng cơ sở giáo dục, từng địa phương; gắn trách nhiệm của đơn vị, cá nhân phụ trách trong từng khâu nhập liệu, kiểm tra, phê duyệt, tổng hợp và gửi báo cáo.

- Việc cập nhật, kiểm tra, phê duyệt và gửi dữ liệu phải thực hiện đúng quy trình, đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ GDĐT; bảo đảm khả năng khai thác, đối chiếu, tổng hợp, thống kê phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành.

2. Nội dung thực hiện**2.1. Tổ chức rà soát, chuẩn hóa dữ liệu đầu vào**

Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, chuẩn hóa đầy đủ thông tin về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trước khi cập nhật lên hệ thống; trong đó lưu ý cập nhật đầy đủ các nhóm dữ liệu nền tảng như: thông tin hồ sơ trường, diện tích đất, diện tích xây dựng, điểm trường phụ (nếu có), lớp học, học sinh, giáo viên, phân công giảng

dạy, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các dữ liệu liên quan khác theo cấu trúc của hệ thống.

Việc rà soát dữ liệu phải được thực hiện kỹ lưỡng ngay từ cơ sở giáo dục, bảo đảm dữ liệu đầu vào là căn cứ chính xác để tổng hợp báo cáo ở cấp trên; hạn chế tối đa tình trạng thiếu dữ liệu, sai lệch dữ liệu, trùng lặp hoặc không đồng nhất giữa các biểu mẫu báo cáo.

2.2. Cập nhật dữ liệu trên hệ thống

Sở GDĐT tổ chức hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đơn vị trực thuộc thực hiện cập nhật dữ liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo đúng phân hệ, đúng cấp quản lý, đúng biểu mẫu và đúng nội dung thông tin phải kê khai.

2.3. Tiếp nhận, kiểm tra và phê duyệt dữ liệu

Sở GDĐT có trách nhiệm thường xuyên theo dõi tình trạng gửi dữ liệu của các cơ sở giáo dục, kiểm tra tiến độ cập nhật và tiếp nhận dữ liệu báo cáo của từng cấp học theo phân cấp quản lý.

Sau khi các đơn vị gửi dữ liệu, Sở GDĐT tổ chức kiểm tra chi tiết số liệu; đối với dữ liệu đầy đủ, chính xác thì thực hiện phê duyệt theo quy định; đối với dữ liệu chưa bảo đảm yêu cầu thì thực hiện từ chối, đồng thời ghi rõ nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để đơn vị hoàn thiện và gửi lại.

Việc kiểm tra, phê duyệt phải được thực hiện thực chất, không hình thức; người được giao phụ trách phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc GDĐT về tính chính xác của dữ liệu đã phê duyệt.

2.4. Khóa dữ liệu và xử lý yêu cầu mở khóa

Khi hết thời hạn cập nhật hoặc hết thời hạn nộp báo cáo theo yêu cầu, Sở GDĐT thực hiện khóa dữ liệu theo chức năng của hệ thống để bảo đảm kỷ luật báo cáo.

Trường hợp đơn vị có nhu cầu chỉnh sửa sau khi đã gửi báo cáo, Sở GDĐT xem xét yêu cầu mở khóa trên cơ sở lý do cụ thể, chính đáng; chỉ thực hiện mở khóa để đơn vị cập nhật lại trong thời gian cần thiết và yêu cầu đơn vị hoàn tất việc gửi lại báo cáo ngay sau khi chỉnh sửa xong.

2.5. Tổng hợp, thống kê và gửi báo cáo lên Bộ GDĐT

Trên cơ sở dữ liệu đã được kiểm tra, phê duyệt, Sở GDĐT thực hiện tổng hợp số liệu báo cáo theo từng cấp học, từng nhóm nội dung và các biểu mẫu tương ứng trên hệ thống; đồng thời khai thác các chức năng thống kê, xem trước dữ liệu,

đánh giá mức độ đáp ứng thiết bị tối thiểu và các báo cáo tổng hợp khác để phục vụ quản lý địa phương.

Sau khi hoàn thành việc kiểm tra, phê duyệt và tổng hợp, Sở GDĐT thực hiện ngay việc gửi dữ liệu báo cáo lên Bộ GDĐT; bảo đảm dữ liệu gửi lên Bộ là dữ liệu đã được kiểm tra, xác nhận và chịu trách nhiệm bởi Sở GDĐT.

3. Tổ chức thực hiện

Sở GDĐT các tỉnh, thành phố chủ động ban hành kế hoạch, thông báo hoặc ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết đến các xã, phường, các cơ sở giáo dục và các đơn vị có liên quan để tổ chức triển khai cập nhật dữ liệu bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống; xác định rõ tiến độ thực hiện, trách nhiệm của từng bộ phận, từng cá nhân. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

Giám đốc Sở GDĐT chịu trách nhiệm chỉ đạo, phân công đầu mối phụ trách, tổ chức triển khai và kiểm tra việc cập nhật cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tại địa phương.

Bộ GDĐT sẽ căn cứ dữ liệu do các địa phương cập nhật, kết quả kiểm tra trên hệ thống và tình hình chấp hành chế độ báo cáo để theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành toàn ngành.

Trong quá trình triển khai, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc lỗi kỹ thuật của hệ thống, đề nghị các Sở GDĐT tổng hợp, phản ánh kịp thời về Bộ GDĐT để được hướng dẫn, xử lý. Người liên hệ: ông Bùi Văn Trung, chuyên viên Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ GDĐT, email: bvtrung@moet.gov.vn.

(Tài liệu hướng dẫn chi tiết theo từng cấp quản lý gửi kèm văn bản này).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quyền Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Cục KHCNTT (để p/h hướng dẫn);
- Các Vụ: GDMN, GDPT;
- Lưu: VT, KHTC.



MÃ QR TÀI TÀI LIỆU

TL.BỘ TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



★ Phạm Văn Sinh

KẾ HOẠCH

**Hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số
của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị (Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành kế hoạch triển khai Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn trong chuyển đổi số của ngành giáo dục; nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành trên môi trường số; đẩy mạnh khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu GDĐT;
- Hoàn thiện các nền tảng, cơ sở dữ liệu, tiêu chuẩn dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, cải cách hành chính, phát triển xã hội số và công dân số trong lĩnh vực giáo dục;
- Bảo đảm các nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ, có sản phẩm cụ thể, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả và khả năng kiểm chứng.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ GDĐT chịu trách nhiệm toàn diện đối với nhiệm vụ được giao, bảo đảm thực hiện theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả”; các đơn vị chủ động phối hợp, huy động nguồn lực, triển khai đồng bộ; ưu tiên sử dụng các nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung;
- Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận

hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo, chưa được ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chưa đưa vào sử dụng, trừ trường hợp sản phẩm được giao là hồ sơ trình cấp có thẩm quyền;

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu trong quá trình triển khai các hệ thống, cơ sở dữ liệu của ngành;

- Dữ liệu phải được đưa vào phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, dự báo và xây dựng chính sách; dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, có khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác lâu dài;

- Phân công nhiệm vụ phải phù hợp với chức năng, quyền hạn của đơn vị; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, không trùng lặp, chồng chéo với các nhiệm vụ đang được triển khai tại các Kế hoạch khác của Bộ GDĐT;

- Thực hiện chế độ theo dõi, kiểm tra, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định, trong đó nêu rõ các nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các điểm nghẽn thuộc các nhóm vấn đề về thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

b) Đối tượng thực hiện: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ GDĐT; các sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục, địa phương và cơ quan ngoài Bộ có liên quan (phối hợp hoặc đề nghị phối hợp theo đúng thẩm quyền).

2. Thời gian: Thực hiện trong 100 ngày làm việc, từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục danh mục kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin (KHCNTT)

- Đầu mối tham mưu giúp Bộ trưởng tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về dữ liệu, nền tảng số, hạ tầng số, an toàn thông tin và xã hội số thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

- Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, xây dựng báo cáo theo yêu cầu trình Lãnh đạo Bộ GDĐT phê duyệt gửi cấp có thẩm quyền; cập nhật tiến độ, kết

quả và minh chứng thực tế lên hệ thống (theodoing.dcs.vn) hằng tuần, hằng tháng hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Vụ Pháp chế: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ rà soát, xác định các điểm nghẽn về thể chế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tập trung vào các quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc cản trở phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổng hợp, tham mưu Bộ trưởng phương án sửa đổi, bổ sung hoặc xử lý theo thẩm quyền.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính: Tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí triển khai các hoạt động trong Kế hoạch của các đơn vị; thẩm định và tham mưu Lãnh đạo Bộ về việc phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ triển khai trong Kế hoạch theo quy định.

4. Các đơn vị thuộc Bộ:

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch chi tiết; chủ động bố trí nguồn lực, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng tuần, hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Cục KHCNTT tổng hợp;

- Định kỳ hằng tuần, các đơn vị tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ được phân công; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 5 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách trực tiếp;

- Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, đơn vị chủ trì phải báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách xem xét, quyết định; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo trước ngày 30/10/2026 đối với các nhiệm vụ thật sự cần thiết, cấp bách.

5. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Cục trưởng Cục KHCNTT có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ để xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- BCĐTW về phát triển KHCN, ĐMST, CDS (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- BCĐ của Chính phủ về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các Ban tham mưu của Đảng ủy Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHCNTT (3b).

